

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2025/HS-ST
Ngày: 30-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Hiệp

Ông Đặng Văn Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2025/TLST-HS ngày 14/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2025/QĐXXST-HS ngày 19/5/2025 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2000 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoài T, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1974; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 (ba) anh em; Có vợ là Triệu Thị N, sinh năm 2004, có 02 con, lớn sinh năm 2023, nhỏ sinh năm 2024; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/02/2022, Công an huyện V xử phạt 3.500.000 đồng (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 30/11/2024, chuyển tạm giam ngày 09/12/2024 theo Lệnh số 520/LTG của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực V.

(Bị cáo - có mặt tại phiên tòa)

2. Trần Minh T1, sinh năm 1996 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp F, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Cao N1, sinh năm 1972 và bà Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1976; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 (Hai) anh em; Chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 30/11/2024, chuyển tạm giam ngày 09/12/2024 theo Lệnh số 520/LTG của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Hiện bị can đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực V.

(Bị cáo - có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn A thường sử dụng trái phép chất ma túy, nên biết người phụ nữ tên thường gọi là D1 khủng bán ma túy tại khu vực bãi rác thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tối ngày 28/11/2024, Anh đến khu vực bãi rác phường T, gặp D1 khủng mua 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng rồi đem về nhà tại ấp C, xã T, huyện V. Anh lấy ra một phần ma túy sử dụng, phần ma túy còn lại Anh cất giấu mục đích để sử dụng khi có nhu cầu. Khoảng 07 giờ ngày 29/11/2024, Trần Minh T1 là bạn chơi game và cũng là người thường sử dụng ma túy nhắn tin cho Nguyễn Tuấn A thông qua ứng dụng zalo đến tài khoản Tuấn A trên điện thoại Redmi gắn sim số 0865.388.156 hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. Anh đồng ý bán ma túy, thì T1 chuyển khoản trả cho Anh 200.000 đồng. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, A điều khiển xe Honda biển số xe mô tô biển số 84AF-000.42 đến nhà T1 tại ấp F, xã T mang theo phần ma túy còn lại do A mua của D1 khủng trước đó bán cho T1 với giá 100.000 đồng. Do T1 đã chuyển khoản tiền mua ma túy 200.000 đồng, nên Anh trả lại T1 100.000 đồng với hình thức nạp tiền vào tài khoản game của T1, rồi Anh ra về.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T1 đang ở nhà lấy kéo cắt bịch ma túy mua của A và đổ vào bộ dụng cụ ngồi trên võng sử dụng. Lúc này có Đoàn Thái Q - sinh năm 1992, ngụ tại ấp C, xã B, huyện V đến nhà T1 đòi tiền nợ. T1 nói với Q hẹn đến tối sẽ trả nợ, đồng thời cho Q sử dụng chung ma túy, Q đồng ý. T1 để bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống nền nhà và Q cầm lên sử dụng. T1 và Q thay nhau sử dụng được khoảng 03 lượt thì hết số ma túy. T1 tháo bộ dụng cụ vứt chai nước ra sau nhà, giấu nỏ thủy tinh và nắp chai nhựa, ống hút trong phòng, Q rời khỏi nhà T1. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Q và Nguyễn Minh K - sinh năm 1989, ngụ tại ấp C, xã B, huyện V đến nhà T1 để đòi nợ thì Công an huyện V phối hợp Công an xã T đang kiểm tra hành chính nhà T1 thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. T1 khai nhận mua ma túy của Nguyễn Tuấn A và cho Đoàn Thái Q sử dụng, nên lực lượng Công an lập hồ sơ chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V xử lý theo quy định pháp luật.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 nỏ thủy tinh bên trong có bám chất màu trắng, 01 nắp chai nhựa màu vàng bên trên có gắn đoạn ống hút nhựa (thu giữ tại phòng ngủ Trần Minh T1).

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa); 01 điện thoại di động Redmi màu cam; 01 xe mô tô biển số 84AF-000.42, số máy MD50E-2104308, không có số khung (thu giữ tại nhà Nguyễn Tuấn A).

* Tại Biên bản xét nghiệm chất ma túy lập ngày 30/11/2024 của Trạm y tế xã T xác định Nguyễn Tuấn A, Trần Minh T1, Đoàn Thái Q dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

* Tại Kết luận giám định số 2469/KL-KTHS ngày 05/12/2024 của Giám định viên Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất màu trắng bám dính trong 01 vỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

* Tại Bản cáo trạng số 80/CT-VKSVC ngày 13/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố Nguyễn Tuấn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố Trần Minh T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi đúng như nội dung Cáo trạng đã thể hiện, giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tuấn A với mức hình phạt từ 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo T1 với mức hình phạt từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy đối tượng còn lại sau giám định trong niêm phong số 2469/KL-KTHS; 01 vỏ thủy tinh, 01 chai nhựa và 01 ống hút nhựa. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Redmi màu cam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo:

Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và

các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/11/2024, tại nhà bị cáo Trần Minh T1 thuộc ấp F, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Tuấn A đã có hành vi 01 (Một) lần bán ma túy loại Methamphetamine cho bị cáo Trần Minh T1 với giá 100.000 đồng. Sau khi nhận ma túy mua của bị cáo Nguyễn Tuấn A, bị cáo Trần Minh T1 tự mình sử dụng và tổ chức cho Đoàn Thái Q 01 (Một) lần sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số 80/CT-VKSVC ngày 13/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu là có cơ sở đúng người và đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý độc quyền đối với các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, nhân cách của người trực tiếp sử dụng, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác; bị Nhà nước nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt, tổ chức sử dụng. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội, xử các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện có xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tuấn A có 02 con nhỏ, bị cáo T1 có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự) nên xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối tượng còn lại sau giám định trong niêm phong số 2469/KL-KTHS; 01 nỏ thủy tinh, 01 chai nhựa và 01 ống hút nhựa.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Redmi màu cam của bị cáo Tuấn A, sử dụng vào việc phạm tội.

[6]. Về các nội dung khác có liên quan đến vụ án:

Đối với đối tượng tên D1 khủng (không rõ thông tin, nhân thân) có hành vi bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Tuấn A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ

tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Đoàn Thái Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an xã T đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp quy định.

Đối với xe mô tô biển số 84AF-000.42, số máy MD50E-2104308 không có số khung, bị cáo Tuấn A sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, xe chưa rõ nguồn gốc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Trần Minh T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A: **02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ là ngày 30 tháng 11 năm 2024.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Minh T1: **02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ là ngày 30 tháng 11 năm 2024.

3. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong 2469/KL-KTHS “tên đối tượng Trần Minh T1” niêm phong ngày 05/12/2024; 01 nỏ thủy tinh; 01 chai nhựa và 01 ống hút nhựa.

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Redmi màu cam.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 5 năm 2025 giữa bên giao là Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ và bên nhận là Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan thi hành án hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai – Phân trại tạm giam khu vực huyện Vĩnh Cửu;
- Ủy ban nhân dân phường (xã) của bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Huy Công

